

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 08-01-2019

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: +Ông Huỳnh Văn Ngoan

+Ông Phan Văn Huyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Phúc Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2018/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 99/2018/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 336/2018/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1992; (có mặt);

Địa chỉ: số 0789, ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1994; (có mặt);

Địa chỉ: số 253, tổ S, ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

-*Người kháng cáo:* Bị đơn – Anh Nguyễn Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

-*Nguyên đơn - chị Lê Thị T trình bày:* Chị và anh L cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, anh chị thuê phòng trọ sinh sống để đi làm. Quá trình chung sống hạnh phúc, được hai đến ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L đánh đập và hành hạ chị nên chị phải về nhà anh chị ruột

của chị ở lúc đang mang thai. Từ lúc chị sinh con, anh L chỉ qua rước chị về một lần, vợ chồng đã ly thân gần một năm nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Cho chị ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 24/01/2018 vì hiện con chung đang sống với chị.

Về cấp dưỡng: Chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung và tài sản chung. Mâu thuẫn vợ chồng là do chị T nghe lời anh chị ruột nên không chung sống với anh nữa mà tự ý bỏ nhà đi lúc đang mang thai. Khi vợ sinh con anh có qua thăm, chăm sóc cho đến khi vợ xuất viện, vợ chồng đã ly thân gần một năm nay vì chị T không muốn sống chung với anh nữa. Trong quá trình chung sống chị có đánh anh mẻ xương chân và cắn anh.

Nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ, con. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho vợ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con vì thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 99/2018/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Ghi nhận sự T thuận của chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn L về việc giao con chung tên Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 24/01/2018 cho chị Lê Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi, cấp dưỡng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 28/8/2018, anh Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Bác yêu cầu ly hôn và bác yêu cầu cấp dưỡng của chị Lê Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Cả hai không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

-Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm nhưng điều chỉnh lại mức cấp dưỡng nuôi con cho phù hợp pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định.

Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn L tự nguyện xác L quan hệ hôn nhân từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2017 ngày 24/2/2017. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nên ngày 14 tháng 3 năm 2018 chị T nộp đơn xin ly hôn, được Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Sau nhiều lần hòa giải không thành, Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử và quyết định cho chị T ly hôn với anh L, đồng thời cho chị T quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 24/01/2018; buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh L nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, anh L cho rằng giữa anh và chị T có mâu thuẫn ngay sau khi cưới nhưng mâu thuẫn đó không lớn và sẽ hòa giải được nếu như chị T không nghe lời xúi giục của anh chị vợ. Anh L thừa nhận có đánh chị T khi chị T đang mang thai nhưng chỉ đánh có một lần và chị T cũng có lần cắn, đánh anh mé xương chân, vợ chồng anh đã sống ly thân khoảng một năm, trong thời gian sống ly thân, anh có qua thăm con nhưng bị gia đình bên vợ đuổi, nên anh không qua thăm nữa. Anh yêu cầu Tòa án bác đơn xin ly hôn của chị T vì vẫn còn thương yêu vợ con.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T thì anh không đồng ý vì hiện nay anh không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không có khả năng cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Xét thấy:

-Về quan hệ hôn nhân: mâu thuẫn xảy ra giữa hai anh chị là có thật, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã, thậm chí còn có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân khoảng một năm nay. Theo anh L trình bày trong thời gian sống ly thân, anh có đến thăm vợ, con để hàn gắn tình cảm nhưng không được chị T và gia đình bên vợ chấp nhận, chứng tỏ tình cảm của chị T đối với anh L không còn, khả năng hàn gắn không có. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh L là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Về con chung: Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu T cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 81; khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về mức cấp dưỡng: Tại phiên tòa anh L trình bày hiện nay anh không có việc làm, sống phụ thuộc vào cha mẹ ruột, thu nhập không ổn định nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Chị T cũng trình bày chị không biết hiện nay anh L làm nghề gì, có thu nhập hay không, riêng chị làm công nhân với mức lương mỗi tháng khoảng 3,5 triệu đồng không đủ xoay sở trong gia đình nên vẫn yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.0000 đồng.

Xét thấy, căn cứ vào khả năng kinh tế và thu nhập của anh L và chị T; căn cứ vào hướng dẫn tại khoản 2 mục III Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao “hướng dẫn về việc giải đáp bổ sung một số vấn đề áp dụng pháp luật” thì việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000 đồng là hơi cao, vượt quá khả năng của anh L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh L, sửa bản án sơ thẩm về mức cấp dưỡng, cụ thể buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con của anh chị đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03 năm 2018 (ngày chị T nộp đơn xin ly hôn).

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có một phần phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận một phần.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Do sửa án nên các đương sự không phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn L.

Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 99/2018/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

-Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

-Về con chung: Chị Lê Thị T được quyền nuôi con là cháu Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 24/01/2018 hiện đang sinh sống cùng với chị T.

Anh Nguyễn Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

-Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu được tính từ tháng 3 năm 2018.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kể từ ngày chị Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo T thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có T thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

2/- Về án phí:

Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 15624 ngày 04/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 15950 ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/-Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV & THA TAT; (để báo cáo)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Thủy